SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2012 /KH-CCCNTY-TYCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng nông sản và kháng kháng sinh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y năm 2026

Căn cứ Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch giám sát chất lượng nông sản trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 5030/KH-SNNMT-CCCNTY ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh triển khai giám sát chất lượng nông sản trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026.

Thực hiện Kế hoạch số 426/KH-CCCNTY-TYCĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y về triển khai giám sát chất lượng nông sản trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Chi cục) xây dựng Kế hoạch triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng nông sản và kháng kháng sinh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU

Phấn đấu triển khai thực hiện đạt 100% kế hoạch lấy mẫu giám sát chất lượng nông sản và kháng kháng sinh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y năm 2026.

Đánh giá tình hình nhiễm vi sinh, tồn dư kháng sinh, chất cấm nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi, thuốc an thần (Acepromazine) trên động vật, sản phẩm động vật nhằm cảnh báo nguy cơ gây ô nhiễm trong quá trình sản xuất. Từ đó đề xuất biện pháp khắc phục, tăng cường kiểm soát các mối nguy nhằm hạn chế nguy, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Giám sát**,** đánh giá tỷ lệ lưu hành và tình trạng kháng kháng sinh của các vi khuẩn có nguy cơ truyền lây tính kháng thuốc cao giữa người và động vật trên đối tượng heo và gà, bao gồm: *Salmonella, Escherichia coli (E.coli), Campylobacter;* đề xuất biện pháp ngăn chặn sự truyền lây vi khuẩn kháng thuốc từ trang trại đến bàn ăn, đồng thời cung cấp dữ liệu thực tế để khuyến cáo việc sử dụng và đưa ra giải pháp quản lý thuốc thú y phù hợp.

II. THỜI GIAN TRIỂN KHAI

Từ ngày 01/10/2026 đến ngày 30/11/2026 hoặc đến khi đủ số lượng mẫu.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Giám sát chất lượng nông sản trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y

Địa điểm lấy mẫu: cơ sở giết mổ động vật, Trạm Kiểm dịch động vật, cơ sở tham gia chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn Thành phố.

Loại mẫu: mẫu thịt gia súc, gia cầm; mẫu da cổ gà; mẫu nước tiểu heo; mẫu bề mặt dụng cụ, thiết bị.

Chỉ tiêu giám sát: chất cấm nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi; thuốc an thần (Acepromazine); các chỉ tiêu vi sinh, tồn dư kháng sinh trên thịt và vi sinh bề mặt dụng cụ, thiết bị.

Số lượng mẫu: tổng cộng 960 mẫu; trong đó chỉ tiêu tồn dư kháng sinh, chất cấm nhóm Beta-agonist trên thịt là 250 mẫu; chỉ tiêu chất cấm nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi và thuốc an thần (Acepromazine) trên nước tiểu heo là 210 mẫu; các chỉ tiêu vi sinh trên thịt, bề mặt dụng cụ, thiết bị là 500 mẫu.

(Đính kèm phụ lục I).

Nơi gửi mẫu: Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm thú y Trung ương II và Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

2. Giám sát tỷ lệ lưu hành và tình trạng kháng kháng sinh một số vi khuẩn gây bệnh đường ruột tại cơ sở giết mổ động vật

Địa điểm lấy mẫu: cơ sở giết mổ heo, gà trên địa bàn Thành phố.

Loại mẫu: swab trực tràng heo, gà và manh tràng gà.

Nội dung:

- Lấy mẫu phân lập, đánh giá tỷ lệ lưu hành vi khuẩn *Salmonella, E.coli* và *Campylobacter* trên heo, gà.

Số lượng mẫu: tổng cộng 1.000 mẫu (700 mẫu swab trên heo, 200 mẫu swab trên gà, 100 mẫu manh tràng gà), cụ thể: phân lập *Salmonella* 900 mẫu (700 mẫu trên heo và 200 mẫu trên gà); phân lập *E.coli* 100 mẫu (50 mẫu trên heo và 50 mẫu trên gà); phân lập *Campylobacter* 100 mẫu manh tràng gà.

- Đánh giá mức độ kháng kháng sinh của các vi khuẩn *Salmonella, E.coli và Campylobacter;* test kháng sinh đồ 9.600 mẫu (kháng sinh Colistin 520 mẫu và kháng sinh khác 9.080 mẫu) *(Đính kèm phụ lục II).*

Nơi gửi mẫu: Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm thú y Trung ương II.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng nông sản và kháng kháng sinh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y năm 2026 là **1.839.710.000 đồng** *(Một tỷ tám trăm ba mươi chín triệu bảy trăm mười ngàn đồng),* từ nguồn kinh phí thực hiện đảm bảo chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Thành phố, được giao tại Quyết định số 2882/QĐ-SNNMT-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2025, Quyết

định số 1275/QĐ-SNNMT-KHTC ngày 13 tháng 3 năm 2026, Quyết định số 3204/QĐ-SNNMT-KHTC ngày 12 tháng 5 năm 2026 và Quyết định số 5750/QĐ-CCCNTY-KHTC ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (lần 12). *(Đính kèm phụ lục III).*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Thú y cộng đồng

Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả các nội dung của Kế hoạch giám sát chất lượng nông sản và kháng kháng sinh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, trong năm 2026 theo đúng tiến độ.

Theo dõi, hỗ trợ các Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực, Trạm Kiểm dịch động vật việc thực hiện lấy mẫu, vận chuyển mẫu đến các đơn vị xét nghiệm.

2. Phòng Hành chính - Tổng hợp

Hướng dẫn các thủ tục thanh lý hợp đồng xét nghiệm đảm bảo tiến độ theo yêu cầu và theo dõi việc thanh quyết toán chi phí cho các đơn vị đúng quy định.

Bố trí phương tiện hỗ trợ phòng Thú y cộng đồng, Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực, Trạm Kiểm dịch động vật thực hiện lấy và gửi mẫu đến các đơn vị xét nghiệm.

3. Các Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực, Trạm Kiểm dịch động vật

Triển khai, phổ biến các nội dung kế hoạch cho công chức, viên chức của đơn vị và các đối tượng có liên quan trên địa bàn quản lý cùng thực hiện.

Bố trí nhân sự có Giấy chứng nhận lấy mẫu để thực hiện lấy mẫu giám sát; lập biên bản lấy mẫu, Phiếu giao nhận mẫu theo quy định.

Thực hiện việc mua, lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu đến đơn vị xét nghiệm để thực hiện giám sát chất lượng nông sản và kháng kháng sinh theo số lượng mẫu đã phân bổ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai lấy mẫu giám sát chất lượng nông sản và kháng kháng sinh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y./.

Nơi nhận:
- Phòng Khoa học và Công nghệ;
- Ban lãnh đạo Chi cục;
- Các Trạm CNTY khu vực;
- Các Trạm Kiểm dịch động vật;
- Lưu: VT, TYCĐ.Điệp (01b).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Đinh Hà Thanh

Phụ lục I

LẤY MẪU GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NÔNG SẢN TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y

(Kèm theo Kế hoạch số 2012 /KH-CCCNTY-TYCĐ ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Bảng 1 – Số lượng mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm

Loại hình	Số lượng mẫu	Loại mẫu	Chỉ tiêu xét nghiệm
Cơ sở giết mổ động vật	740	Mẫu da cổ gà	*Salmonella*
		Mẫu nước tiểu heo	Chất cấm nhóm Beta-agonist (Salbutamol), thuốc an thần (Acepromazine)
		Mẫu thịt	Vi sinh (*Salmonella, Enterobacteriaceae*, Vi sinh vật tổng số) Tồn dư chất cấm nhóm Beta-agonist (Salbutamol, Ractopamin) Tồn dư kháng sinh họ Tetracycline (Tetracyclin, Oxytetracyclin, Chlortetracycline), Chloramphenicol, Sulfadimidin, Tylosin
		Mẫu bề mặt dụng cụ, thiết bị	Tổng số vi sinh vật, *Enterobacteriaceae*
Trạm Kiểm dịch động vật	150	Mẫu thịt	Vi sinh (Tổng số vi sinh vật hiếu khí, *Salmonella, E.Coli)*; Tồn dư chất cấm nhóm Beta-agonist (Salbutamol, Ractopamin) Tồn dư kháng sinh họ Tetracycline (Tetracyclin, Oxytetracyclin, Chlortetracycline), Chloramphenicol, Sulfadimidin, Tylosin
Cửa hàng chuyên doanh của cơ sở tham gia chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	70	Mẫu thịt	Vi sinh (Tổng số vi sinh vật hiếu khí, *Salmonella, E.Coli)*; Tồn dư chất cấm nhóm Beta-agonist (Salbutamol, Ractopamin) Tồn dư kháng sinh họ Tetracycline (Tetracyclin, Oxytetracyclin, Chlortetracycline), Chloramphenicol, Sulfadimidin, Tylosin
Tổng cộng	**960**		

Bảng 2 - Phân bổ số lượng mẫu giám sát theo từng Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực

Stt	Đơn vị	Nơi thu mẫu	Loại mẫu	Số mẫu cần lấy gửi TTCĐ và XNTY Trung ương II	Số mẫu cần lấy gửi Công ty TNHH Eurofins Sắc ký Hải Đăng	Tổng mẫu
	Trạm CNTY khu vực 1			**82**	**35**	**117**
		Trạm KSGM Vissan	Nước tiểu heo	12		12
			Thịt heo	10	10	20
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	10		10
		TT giết mổ gia cầm An Nhơn	Da cổ gà	50		50
			Thịt gà		25	25
	Trạm CNTY khu vực 2			**150**	**45**	**195**
		XN thực phẩm Sargi	Nước tiểu heo	12		12
			Thịt heo	10	10	20
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	5		5
		NMGM Lộc An	Nước tiểu heo	18		18
			Thịt heo	15	10	25
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	10		10
		NMGM An Hạ	Nước tiểu heo	15		15
			Thịt heo	20	15	35
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	5		5
		NMGM Xuân Thới Thượng	Nước tiểu heo	15		15
			Thịt heo	15	10	25
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	10		10
	Trạm CNTY khu vực 3			**16**	**5**	**21**
		CSGM Trung Tuyến	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	5		5
	Trạm CNTY khu vực 4			**79**	**30**	**109**
		Chi nhánh Cty TNHH Phạm	Da cổ gà	10		10

Stt	Đơn vị	Nơi thu mẫu	Loại mẫu	Số mẫu cần lấy gửi TTCĐ và XNTY Trung ương II	Số mẫu cần lấy gửi Công ty TNHH Eurofins Sắc ký Hải Đăng	Tổng mẫu
		Tôn				
			Thịt gà		5	5
		CSGM gia cầm Bồ Văn Khuya	Da cổ gà	10		10
			Thịt gà		5	5
		HTX DVTM Bình Hòa	Nước tiểu heo	12		12
			Thịt heo	10	10	20
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	5		5
		Cty TNHH MTV giết mổ gia súc Tân Bình	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	10	5	15
		HTX Thành Phú	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	10	5	15
	Trạm CNTY khu vực 5			**67**	**35**	**102**
		Công ty TNHH Thực phẩm 3F Việt	Da cổ gà	10		10
			Thịt gà		10	10
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	5		5
		Lò mổ gia súc, gia cầm Bến Cát	Nước tiểu heo	9		9
			Thịt heo	10	10	20
		CSGM Lê Hoàng Ngư	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
		HKD Phạm Văn Mẫm	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10

Stt	Đơn vị	Nơi thu mẫu	Loại mẫu	Số mẫu cần lấy gửi TTCĐ và XNTY Trung ương II	Số mẫu cần lấy gửi Công ty TNHH Eurofins Sắc ký Hải Đăng	Tổng mẫu
		CSGM Văn Công Chung	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
	Trạm CNTY khu vực 6			**44**	**20**	**64**
		HTX GM gia súc gia cầm Nguyễn Tùng Lâm	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
		CSGM gia súc Phạm Văn Lắm	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
		CSGM Nguyễn Thành Nghiệp	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
		CSGM Bùi Văn Trắc	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
	Trạm CNTY khu vực 7			**45**	**15**	**60**
		Nhà máy SX và CB gia cầm Halal	Da cổ gà	10		10
			Thịt gà		5	5
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	5		5
		Nguyễn Thị Yến	Nước tiểu heo	9		9
			Thịt heo	10	5	15
		Nguyễn Công Chính	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
	Trạm CNTY khu vực 8			**55**	**20**	**75**
		Cty TNHH TPTS Kim Lan	Nước tiểu heo	9		9
			Thịt heo	10	5	15
		CSGM Nguyễn Minh Hoàng	Nước tiểu heo	9		9
			Thịt heo	5	5	10
		CSGM Đặng Bân Bình	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10

Stt	Đơn vị	Nơi thu mẫu	Loại mẫu	Số mẫu cần lấy gửi TTCĐ và XNTY Trung ương II	Số mẫu cần lấy gửi Công ty TNHH Eurofins Sắc ký Hải Đăng	Tổng mẫu
		CSGM Võ Đức Thịnh	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
	Trạm CNTY khu vực 9			**22**	**10**	**32**
		Cty TNHH TMDV Công Thành	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
		CSGM Nguyễn Văn Nhẫn	Nước tiểu heo	6		6
			Thịt heo	5	5	10
Tổng cộng			**Da cổ gà**	**90**		**90**
			Thịt gà		**50**	**50**
			Nước tiểu heo	**210**		**210**
			Thịt heo	**200**	**165**	**365**
			Bề mặt dụng cụ, thiết bị	**60**		**60**

Ghi chú:

Mẫu gửi Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm thú y Trung ương II để xét nghiệm giám sát các chỉ tiêu: chất cấm nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi (mẫu nước tiểu); thuốc an thần (Acepromazine); các chỉ tiêu vi sinh trên thịt và bề mặt dụng cụ, thiết bị.

Mẫu gửi Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng thực hiện giám sát tồn dư kháng sinh, chất cấm nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi trên thịt.

Bảng 3 - Phân bổ số lượng mẫu giám sát theo từng Trạm Kiểm dịch động vật

Stt	Đơn vị	Loại mẫu	Số mẫu cần lấy gửi TTCĐ và XNTY Trung ương II	Số mẫu cần lấy gửi Công ty TNHH Eurofins Sắc ký Hải Đăng
1	Trạm KDĐV An Lạc	Thịt gia cầm	10	
2	Trạm KDĐV Thủ Đức	Thịt heo	15	5
		Thịt gia cầm	10	
		Thịt trâu bò	5	5
3	Trạm KDĐV Hóc Môn	Thịt trâu bò	15	10
		Thịt gia cầm	10	
4	Trạm KDĐV Phú Mỹ	Thịt heo	15	
		Thịt gia cầm	10	
		Thịt trâu bò	10	5
	Cộng	**Thịt heo**	**30**	**5**
		Thịt gia cầm	**40**	
		Thịt trâu bò	**30**	**20**
5	Cơ sở tham gia chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	Thịt heo	50	10
	Tổng cộng		**150**	**35**

Ghi chú: Mẫu gửi Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm thú y Trung ương II để xét nghiệm giám sát các chỉ tiêu: chất cấm nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi (mẫu nước tiểu); thuốc an thần (Acepromazine); các chỉ tiêu vi sinh trên thịt và bề mặt dụng cụ, thiết bị.

Mẫu gửi Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng thực hiện giám sát tồn dư kháng sinh, chất cấm nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi trên thịt.

Phụ lục II

LẤY MẪU GIÁM SÁT KHÁNG KHÁNG SINH

(Kèm theo Kế hoạch số 2012 /KH-CCCNTY-TYCĐ ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Bảng 1. Phân bổ số mẫu theo lượng giết mổ gia súc, gia cầm từng khu vực

STT	Trạm CNTY	Tổng số mẫu	Loại mẫu và chỉ tiêu xét nghiệm				
			Swab trực tràng heo		Swab trực tràng gà		Manh tràng gà
			Salmonella	*E.coli*	*Salmonella*	*E.coli*	*Campylobacter*
1	Trạm CNTY khu vực 1	165	30	5	90	25	45
2	Trạm CNTY khu vực 2	455	455	15			
3	Trạm CNTY khu vực 3	5	5				
4	Trạm CNTY khu vực 4	160	70	5	60	10	30
5	Trạm CNTY khu vực 5	80	35	5	30	10	15
6	Trạm CNTY khu vực 6	25	25	5			
7	Trạm CNTY khu vực 7	55	25	5	20	5	10
8	Trạm CNTY khu vực 8	35	35	5			
9	Trạm CNTY khu vực 9	20	20	5			
	Tổng	**1.000**	**700**	**50**	**200**	**50**	**100**

Các mẫu dương tính với *Salmonella, E.coli* và *Campylobacter* (ước khoảng 580 mẫu) tiếp tục kiểm tra mức độ kháng kháng sinh đối với các vi khuẩn được phân lập (17 loại kháng sinh đối với vi khuẩn *Salmonella*, 18 loại kháng sinh đối với vi khuẩn *E.coli*, 11 loại kháng sinh đối với *Campylobacter*)[1].

[1]Các loại kháng sinh gồm Ampicillin, Cefotaxime, Ceftazidime, Gentamicin, Ceftriaxone, Cefepime, Meropenem, Imipenem, Ciprofloxacin, Nalidixic acid, Chloramphenicol, Enrofloxacin, Azithromycin, Trimethoprim/Sulfamethoxazole, Norfloxacin, Tetracycline, Amikacin, Colistin.

Bảng 2. Phân bổ số mẫu phân lập vi khuẩn

Chỉ tiêu	Số mẫu phân lập		Số mẫu dương tính dự kiến		Test kháng sinh đồ		Test kháng sinh đồ Colistin	
	Heo	Gà	Heo	Gà	Heo	Gà	Heo	Gà
Salmonella	700	200	280	140	4.480	2.240	280	140
Escherichia coli	50	50	50	50	850	850	50	50
Campylobacter	-	100	-	60	-	660	-	-

Phòng Thú y cộng đồng phối hợp các Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực thực hiện việc lấy mẫu tại các cơ sở giết mổ geo, gà trên địa bàn.

Phương pháp lấy mẫu:

- Mẫu swab trực tràng heo: thực hiện lấy mẫu đơn, 01 mẫu lấy trên 01 con heo/ 01 lô/ 01 nguồn.
- Mẫu swab trực tràng gà: thực hiện lấy mẫu gộp, 01 mẫu lấy trên 05 con gà/ 01 lô/ 01 nguồn.

Bảng 3. Danh sách thử nghiệm độ nhạy các loại kháng sinh

TT	Tên kháng sinh	Ký hiệu, hàm lượng (Oxoid)	*E. coli*	*Salmonella*	*Campylobacter*
1.	Ampicillin	AMP 10	X	X	X
2.	Cefotaxime	CTX 30	X	X	
3.	Ceftazidime	CAZ 30	X	X	
4.	Gentamicin	CN 10	X	X	X
5.	Ceftriaxone	CRO 30	X	X	
6.	Cefepime	FEP 30	X		
7.	Meropenem	MEM 10	X	X	X
8.	Imipenem	IPM 10	X	X	X
9.	Ciprofloxacin	CIP 5	X	X	X
10.	Nalidixic acid	NA 30	X	X	X
11.	Chloramphenicol	C 30	X	X	X
12.	Enrofloxacin	ENR 5	X	X	
13.	Azithromycin	AZM 15	X	X	
14.	Trimethoprim/Sulfamethoxazole	SXT 25	X	X	X
15.	Norfloxacin	NOR 10	X	X	
16.	Tetracycline	TE 30	X	X	X
17.	Amikacin	AK 30	X	X	
18.	Colistin	CT 10	X	X	
19.	Erythromycin	E 15			X
20.	Clindamycin	DA 10			X
	Tổng cộng		**18 loại**	**17 loại**	**11 loại**

PHIẾU GIAO NHẬN MẪU[2]

Tên cơ sở, địa điểm lấy mẫu:.....Loại hình (□□chợ/□□CSGM); Loại động vật (□□heo/□□gà)

Thời gian lấy mẫu: vào lúc.....giờ, ngày..... ..... Ngày giao mẫu:.....

Tên cơ sở, địa điểm giao mẫu: Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm thú y Trung ương II, địa chỉ 521/1/ Hoàng Văn Thụ, P.Tân Sơn Nhất, TP.HCM

TT	Mã số mẫu[3]	Chỉ tiêu (X)			Nguồn gốc gia súc, gia cầm			Số Giấy CNKD
		Salmonella	***E.coli***	***Campylobacter***	**Chủ GS/GC**	**Xã**	**Tỉnh**	
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								

Người nhận mẫu **Người giao mẫu** **Cơ sở lấy mẫu** **Người lấy mẫu**

[2] Mỗi Phiếu giao nhận mẫu sử dụng cho 01 CSGM trong 01 ngày lấy mẫu

[3] Mã số mẫu: các đơn vị ghi mã số mẫu theo quy ước: tên CSGM viết tắt và số thứ tự mẫu lấy lũy tiến (ví dụ: AN01, Vis01, XTT01,… cho đến khi đủ số lượng mẫu cần phải lấy

Phụ lục III

KINH PHÍ THỰC HIỆN GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NÔNG SẢN VÀ KHÁNG KHÁNG SINH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 2012 /KH-CCCNTY-TYCĐ ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Số TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2026			Thuyết minh
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	7
I	**CÔNG TÁC GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG SẢN TỪ SẢN XUẤT ĐẾN LƯU THÔNG**				**1.167.790.000**	
1	**Chi phí mua mẫu xét nghiệm**				**37.100.000**	
	- Thịt heo	kg	180	150.000	27.000.000	Theo chứng từ, hóa đơn thực tế
	- Thịt gà	kg	70	70.000	4.900.000	Theo chứng từ, hóa đơn thực tế
	- Thịt trâu bò	kg	20	260.000	5.200.000	Theo chứng từ, hóa đơn thực tế
2	**Công tác giám sát vệ sinh thú y, tồn dư kháng sinh, chất cấm, dư lượng thuốc thú y …**				**1.130.690.000**	
2.1	***Chi phí phân tích xét nghiệm***				***1.114.850.000***	
	Phân tích chất cấm Salbutamol (nước tiểu)	mẫu	210	836.000	175.560.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích chất cấm Salbutamol (thịt)	mẫu	200	550.000	110.000.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích Ractopamin (thịt)	mẫu	200	550.000	110.000.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan

Số TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2026			Thuyết minh
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	7
	Phân tích Acepromazin (nước tiểu)	mẫu	110	836.000	91.960.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích Tetracycline (Tetracyclin, Oxytetracyclin, Chlortetracycline) (thịt)	mẫu	200	700.000	140.000.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích Chloramphenicol (thịt)	mẫu	200	400.000	80.000.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích Sulfadimidin (thịt)	mẫu	200	400.000	80.000.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích Tylosin (thịt)	mẫu	200	400.000	80.000.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích *Salmonella (thịt, da cổ gà)*	mẫu	440	310.000	136.400.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích TSVKHK (thịt)	mẫu	350	105.000	36.750.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích *Enterobacteriaceae (thịt)*	mẫu	200	163.000	32.600.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích *E.coli (thịt)*	mẫu	150	170.000	25.500.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan

Số TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2026			Thuyết minh
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	7
	Phân tích TSVKHK (dụng cụ, thiết bị)	mẫu	60	105.000	6.300.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân tích *Enterobacteriaceae* (dụng cụ, thiết bị)	mẫu	60	163.000	9.780.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
2.2	***Công lấy mẫu***				***5.680.000***	
	Công lấy mẫu các loại	mẫu	710	8.000	5.680.000	Theo chứng từ, hóa đơn thực tế
2.3	***Dụng cụ, vật tư lấy mẫu***				***10.160.000***	
	Dụng cụ, vật tư lấy mẫu nước tiểu (02 cơ số/mẫu)	mẫu	210	12.000	2.520.000	Theo chứng từ, hóa đơn thực tế
	Dụng cụ, vật tư lấy mẫu thịt, da cổ	mẫu	640	11.000	7.040.000	Theo chứng từ, hóa đơn thực tế
	Dụng cụ, vật tư lấy mẫu bề mặt dụng cụ	mẫu	60	10.000	600.000	Theo chứng từ, hóa đơn thực tế
II	**GIÁM SÁT KHÁNG KHÁNG SINH (Đối với vi khuẩn *Salmonella, E.coli, Campylobacter* trên heo, gà)**				**671.920.000**	
1	**Chi phí phân tích xét nghiệm**				**650.720.000**	
	Phân lập *Salmonella*	mẫu	900	308.000	277.200.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Phân lập *Escherichia coli*	mẫu	100	308.000	30.800.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan

Số TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2026			Thuyết minh
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	7
	Phân lập Campylobacter	mẫu	100	870.000	87.000.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Test kháng sinh đồ (Kháng sinh khác)	mẫu	9.080	19.000	172.520.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
	Test kháng sinh đồ (Colistin)	mẫu	520	160.000	83.200.000	Thanh toán theo quy định tại Luật đấu thầu và các văn bản đấu thầu có liên quan
2	**Dụng cụ, vật tư lấy mẫu**	**mẫu**	**1.100**	**12.000**	**13.200.000**	Thanh toán theo chứng từ, hóa đơn thực tế
3	**Công lấy mẫu kháng kháng sinh**	**mẫu**	**1.000**	**8.000**	**8.000.000**	Thanh toán theo chứng từ, hóa đơn thực tế
	Tổng cộng				**1.839.710.000**	